

C. T. T. T.

QUANG THƯỜNG TIN SỐ: 539/KH-UBND

Vinh Phúc, ngày 20 tháng 01 năm 2017

98  
24.01.17  
LH

## KẾ HOẠCH

### Phòng, chống thiên tai tại tỉnh Vinh Phúc giai đoạn 2016 - 2020

Thiên tai là hiện tượng tự nhiên bất thường có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội, bao gồm: Bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác. Trên phạm vi cả nước nói chung, tỉnh Vinh Phúc nói riêng, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu tác động, thiên tai được dự báo sẽ xảy ra ngày càng nhiều hơn về loại hình, tần suất xuất hiện, phức tạp hơn về diễn biến và nghiêm trọng hơn về hậu quả.

Vinh Phúc những năm gần đây thiên tai xuất hiện bất thường, trái quy luật, khó dự báo như: Đợt mưa đá trên diện rộng tháng 11/2006, mưa lớn lịch sử đầu tháng 11/2008, các cơn bão kèm theo mưa lớn năm 2012, 2013; bão số 3 năm 2016 với diễn biến đường đi hết sức phức tạp khó lường ... đã gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản, nhất là đối với sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Để hạn chế thấp nhất những thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra, ứng phó kịp thời với mọi tình huống, loại hình thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh; yêu cầu cấp bách đặt ra là phải có kế hoạch Phòng, chống thiên tai, có kịch bản bám sát với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc.

#### 1. Căn cứ pháp lý

Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 4/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;

Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai.

#### 2. Căn cứ thực tiễn

Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu tác động, thiên tai được dự báo sẽ xảy ra ngày càng nhiều hơn về loại hình, tần suất xuất hiện, phức tạp hơn về diễn biến và nghiêm trọng hơn về hậu quả. Sự nóng lên toàn cầu và biến đổi khí hậu, các hiện tượng ElNino, LaNina và sự gia tăng các cơn bão nhiệt đới, hạn

8

hán, lốc, xoáy, mưa đá, giông tố,..., trong tương lai được dự báo có xu thế khốc liệt hơn;

Vĩnh Phúc là tỉnh hội đủ cả ba vùng sinh thái miền núi, trung du, đồng bằng; có địa hình phức tạp chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới nóng, ẩm, gió mùa; có nhiều khác biệt về tiểu vùng khí hậu từ đó thường xuyên chịu ảnh hưởng của nhiều loại hình thiên tai như: Tornado, mưa đá, lũ ống, lũ quét, hạn hán, sạt lở đất, rét đậm, rét hại,... Mặc dù nằm sâu trong đất liền, không chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão nhưng mỗi khi bão mạnh đổ bộ vào các tỉnh ven biển phía Bắc, hoàn lưu của bão kết hợp với rãnh thấp thường gây mưa to đến rất to và gây hậu quả nặng nề cả về người và tài sản trên địa bàn tỉnh. Vĩnh Phúc thường là tâm mưa của các tỉnh Bắc Bộ;

Do tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, trong những năm gần đây bão, ATNĐ hoạt động bất thường, không theo quy luật; số lượng và cấp độ hoạt động tăng (riêng năm 2013 xuất hiện 15 cơn bão, nhiều hơn trung bình nhiều năm (TBNN) là 3 cơn, trong đó có siêu Bão HaiYan đổ bộ vào Philippin tháng 11 năm 2013 làm trên 30 ngàn người thiệt mạng); về hạn hán trên địa bàn tỉnh đã xảy ra hạn nặng vào các năm 1997, 1998, 2003,... làm hàng ngàn ha lúa phải chuyển đổi; về rét đậm, rét hại mấy năm gần đây trên địa bàn tỉnh diễn ra trái quy luật, thời gian kéo dài và nền nhiệt độ xuống rất thấp, đã gây khó khăn cho công tác dự báo và ứng phó.

Thực hiện Khoản 4, Điều 15 Luật phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH 13 ngày 19/6/2013 của Quốc hội; đề chủ động, thống nhất trong chỉ huy ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai với các loại hình thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch Phòng, chống thiên tai tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016 – 2020 với những nội dung như sau:

## **Phần I**

### **MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHƯƠNG CHÂM CHỈ ĐẠO**

#### **1. Mục đích**

- Chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai; làm cơ sở để các cấp, các ngành, các địa phương triển khai thực hiện;
- Nâng cao năng lực của các cấp, các ngành trong công tác phòng ngừa và ứng phó với thiên tai;
- Nâng cao nhận thức của cộng đồng trong công tác quản lý rủi ro thiên tai, nhất là ứng phó kịp thời với những loại hình thiên tai nguy hiểm như bão, áp thấp nhiệt đới, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, dông, sét....
- Ứng phó kịp thời, hiệu quả với mọi loại hình thiên tai; hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản do thiên tai gây ra nhằm ổn định đời sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh;
- Đến năm 2020 đạt được các chỉ tiêu: Hệ thống đê điều và các công trình phòng, chống thiên tai đủ khả năng chống được lũ thiết kế kể cả lũ lịch sử năm

1971; Hệ thống các hồ, đập lớn của tỉnh đảm bảo an toàn và tham gia cắt lũ cho hạ du khi gặp lũ thiết kế, kể cả khi xuất hiện lũ lịch sử nội đồng năm 2008; đảm bảo thông tin truyền thông đến các tầng lớp nhân dân khi có thiên tai xảy ra.

## 2. Yêu cầu

- Huy động mọi nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh, từ đó hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, di sản văn hóa, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng yếu do thiên tai gây ra; góp phần quan trọng phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Thực hiện hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ*) và nguyên tắc “chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả”;

- Tất cả cán bộ chính quyền địa phương các cấp trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai được tập huấn, nâng cao năng lực và trình độ về công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai. Tuyên truyền phổ biến đến các cấp, ngành và nhân dân trong tỉnh biết mức độ nguy hiểm của các loại hình thiên tai có thể gây ra trên địa bàn tỉnh để từ đó có các kế hoạch phòng chống, ứng phó kịp thời;

- Các cấp xã, cấp huyện trên cơ sở Kế hoạch tổng thể của tỉnh xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai cụ thể, chi tiết sát với thực tế của địa phương nhằm ứng phó kịp thời, đạt hiệu quả với từng tình huống, từng loại hình thiên tai gây ra.

## 3. Phương châm chỉ đạo

Chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục nhanh hiệu quả đối với tất cả các loại hình thiên tai có thể xảy ra, trong đó lấy phòng, tránh là chính.

## Phần II

### KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI - TÌNH HÌNH THIÊN TAI VÀ CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

#### I. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI

##### 1. Vị trí địa lý

- Tỉnh Vĩnh Phúc nằm ở tọa độ 21,08 ÷ 21,19 độ Bắc; 105,109 ÷ 105,47 độ Kinh Đông, thuộc vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng.

- Vĩnh Phúc tiếp giáp với các tỉnh:

+ Phía Bắc giáp tỉnh Thái Nguyên và Tuyên Quang, ranh giới tự nhiên là dãy núi Tam Đảo;

+ Phía Tây giáp Phú Thọ, ranh giới tự nhiên là sông Lô;

+ Phía Đông và phía Nam giáp thủ đô Hà Nội, ranh giới tự nhiên là sông Hồng.

## 2. Địa hình

Vĩnh Phúc là tỉnh thuộc đồng bằng châu thổ sông Hồng, nhưng là tỉnh có địa hình phức tạp, bao gồm cả địa hình miền núi (huyện Sông Lô, Tam Đảo và một phần huyện Bình Xuyên, Lập Thạch); địa hình trung du (huyện Lập Thạch và một phần thị xã Phúc Yên); còn lại là các huyện có địa hình đồng bằng nằm trong vùng chuyên tiếp giữa vùng gò đồi trung du với vùng đồng bằng.

Địa hình Vĩnh Phúc dựa lưng vào dãy núi Tam Đảo ở phía Đông Bắc với đỉnh núi Đạo Trù có độ cao 1.592m cũng là đỉnh của tam giác châu thổ sông Hồng. Phía Tây Nam bao bọc bởi sông Lô và sông Hồng với dạng địa hình thùy thể đa dạng; địa hình cao nhất là dãy núi Tam Đảo thấp dần từ Đông Bắc xuống Tây Nam và chia thành 3 vùng sinh thái chính là: Đồng bằng, trung du và miền núi. Diện tích đất tự nhiên của tỉnh là 123.752ha, trong đó: vùng núi có 65.500 ha; vùng trung du kế tiếp vùng núi có khoảng 25.100ha; vùng đồng bằng có khoảng 33.152 ha.

### - Vùng núi:

Vùng núi có diện tích tự nhiên khoảng 65.500 ha (đất nông nghiệp 17.400 ha, đất lâm nghiệp 20.300 ha và các loại đất khác). Vùng này chiếm một phần diện tích huyện Lập Thạch, toàn huyện Tam Đảo và 4 xã huyện Bình Xuyên, 1 xã thuộc thị xã Phúc Yên. Trong vùng có dãy núi Tam Đảo là tài nguyên du lịch quý giá của tỉnh và của cả nước. Vùng này có địa hình hết sức phức tạp, khó khăn trong việc xây dựng cơ sở kết cấu hạ tầng, nhất là phát triển giao thông.

### - Vùng trung du:

Có diện tích tự nhiên khoảng 25.100 ha, chiếm phần lớn diện tích huyện Lập Thạch, Tam Dương và Bình Xuyên. Quỹ đất đồi của vùng có thể xây dựng các khu công nghiệp, đô thị và phát triển cây ăn quả, cây công nghiệp kết hợp với chăn nuôi gia súc, gia cầm.

### - Vùng đồng bằng:

Có diện tích khoảng 33.152 ha, gồm hai tiểu vùng phù sa cũ và mới, tập trung ở các huyện Vĩnh Tường, Yên Lạc và một phần huyện Bình Xuyên, Thành phố Vĩnh Yên, huyện Tam Dương. Đây là vùng có địa hình bằng phẳng, thuận tiện cho việc phát triển thâm canh nông nghiệp công nghệ cao và kết cấu cơ sở hạ tầng đô thị.

## 3. Khí hậu, thủy văn

- Khí hậu: Vĩnh Phúc nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm. Nhiệt độ trung bình năm: 23,0<sup>0</sup>C - 25,0<sup>0</sup>C; lượng mưa trung bình năm: 1.400 - 1.600mm; độ ẩm trung bình: 84 - 85%; số giờ nắng trong năm: 1.400 - 1.800 giờ. Hướng gió chủ đạo từ tháng 4 - 9 là hướng Đông - Nam; từ tháng 10 - 3 năm sau là hướng Đông - Bắc. Riêng vùng núi Tam Đảo có kiểu khí hậu quanh năm mát mẻ với nhiệt độ trung bình: 18<sup>0</sup>C - 19<sup>0</sup>C.

- Hệ thống sông ngòi:

+ Hệ thống sông chính: Sông Hồng chảy qua Vĩnh Phúc với chiều dài khoảng 28,7km; sông Lô chảy qua Vĩnh Phúc dài 27,9km; sông Phó Đáy chảy qua địa bàn tỉnh với chiều dài trên 40km.

+ Hệ thống sông nội đồng:

Sông Phan với chiều dài khoảng 75km với lưu vực rộng trên 800 km<sup>2</sup>, dòng chảy chính sông Phan tiếp nhận phần lớn lượng nước mưa của toàn bộ sườn phía Nam của dãy Tam Đảo, dẫn nước qua vùng dân cư đông đúc và hầu hết các đô thị và khu công nghiệp chính của tỉnh Vĩnh Phúc. Sông Phan có vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguồn nước, thoát nước và điều hoà khí hậu, bảo đảm chất lượng môi trường đất, nước của tỉnh hiện tại và trong tương lai.

Sông Cà Lồ với chiều dài khoảng 86 km tiếp nối với sông Phan tại xã Tiên Châu, thị xã Phúc Yên. Nguồn nước của sông chủ yếu là nước từ các sông, suối bắt nguồn từ dãy núi Tam Đảo, núi Sóc Sơn.

#### **4. Tình hình dân sinh, kinh tế - xã hội**

Tỉnh Vĩnh Phúc có 09 huyện, thành thị là: Sông Lô, Lập Thạch, Tam Dương, Tam Đảo, Vĩnh Tường, Yên Lạc, Bình Xuyên, thị xã Phúc Yên và thành phố Vĩnh Yên.

Dân số toàn tỉnh (năm 2015) khoảng 1.041.936 người, trong đó dân số nam khoảng 512.384 người chiếm 49,18%, dân số nữ 529.552 người chiếm 50,82%. Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động chiếm 60%, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo chiếm 63%, tỷ lệ dân số làm việc trong khu vực nhà nước chiếm 8,2%, làm việc ngoài nhà nước chiếm 86,6%, làm việc trong khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 5,2%.

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2015 theo giá so sánh dự kiến đạt 58.876 tỷ đồng, tăng 6,97% so với năm 2014. Trong đó:

- Giá trị tăng thêm ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 4.102,6 tỷ đồng, tăng 2,70% so với năm 2014, đóng góp vào tăng trưởng chung của tỉnh là 0,20 điểm %; riêng ngành nông nghiệp đạt 3.787 tỷ đồng, tăng 2,69%, đóng góp vào tăng trưởng chung của tỉnh là 0,18 điểm %;

- Tổng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp, xây dựng đạt 29.517,1 tỷ đồng, tăng 5,91% so với năm 2014, đóng góp vào tăng trưởng chung của tỉnh là 3,00 điểm %. Trong đó, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp đạt 27.850,2 tỷ đồng, tăng 5,96%, đóng góp vào tăng trưởng chung của tỉnh là 2,85 điểm %;

- Các ngành dịch vụ tiếp tục phát triển. Tổng giá trị tăng thêm của các ngành dịch vụ đạt 11.853 tỷ đồng, tăng 7,60% so với năm 2014, đóng góp vào tăng trưởng chung của tỉnh là 1,52 điểm %. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 13.403,6 tỷ đồng, tăng 10,24% so với cùng kỳ, đóng góp vào mức tăng trưởng chung của tỉnh là 2,26 điểm %.

## II. NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

### 1. Hệ thống chỉ huy phòng, chống thiên tai

Hệ thống Ban chỉ huy PCTT & TKCN được kiện toàn xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã giúp cho công tác chỉ huy, ứng phó được đồng bộ, hiệu quả.

Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh được kiện toàn trước tháng 5 hàng năm theo Luật Phòng chống thiên tai; tham mưu cho UBND tỉnh quản lý hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chỉ huy, điều hành công tác PCTT & TKCN trên phạm vi toàn tỉnh. UBND các huyện, thành thị; UBND các xã, phường thành lập Ban chỉ huy PCTT & TKCN để chỉ huy, điều hành công tác PCTT & TKCN trên địa bàn quản lý. Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành lập Ban Chỉ huy PCTT & TKCN, triển khai công tác PCTT và TKCN ở đơn vị mình.

### 2. Hệ thống công trình phòng, chống thiên tai

#### 2.1. Hệ thống đê điều

Hệ thống đê điều tỉnh Vĩnh Phúc gồm có 04 tuyến đê sông chính (tả sông Hồng, tả sông Lô, tả sông Phó Đáy, hữu sông Phó Đáy); 02 tuyến đê nội đồng (đê sông Phan - Sáu Vó; đê sông Cà Lò) và 01 tuyến đê bồi sông Hồng. Tổng chiều dài các tuyến đê là: 152,7km (trong đó có 92km đê từ cấp I ÷ cấp III; 32,2km đê cấp IV; 29,5km bờ bao sông nội đồng). Đây là hệ thống công trình phòng lũ rất quan trọng bảo vệ an toàn tài sản của Nhà nước cũng như tài sản, tính mạng của nhân dân trong tỉnh và bảo vệ một phần khu vực thuộc các tỉnh Bắc Ninh, thành phố Hà Nội, nhất là Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài.

Thực hiện Chương trình nâng cấp đê sông của Chính phủ, tỉnh Vĩnh Phúc đã đầu tư mở rộng, nâng cấp các tuyến đê Trung ương kết hợp với làm đường giao thông với mục tiêu vừa đảm bảo tần suất chống lũ thiết kế kết hợp với làm đường giao thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đến nay hệ thống công trình đê điều phòng lũ của tỉnh khá hoàn chỉnh ổn định, cơ bản đảm bảo an toàn chống lũ theo tần suất lũ thiết kế kể cả khi lũ đạt mức lũ lịch sử năm 1971. Tuy nhiên, hệ thống đê điều của tỉnh còn tiềm ẩn nhiều ẩn họa, khuyết tật khó lường; một số công trình còn đang trong giai đoạn thi công chưa hoàn chỉnh; nhiều công trình vừa hoàn thành chưa qua thử thách; trên hệ thống sông Hồng và sông Lô kể từ năm 2002 đến nay chưa xuất hiện đợt lũ nào vượt quá báo động I, nên gặp bất lợi khi xuất hiện mưa, lũ đạt và vượt quá tần suất thiết kế.

#### 2.2. Hệ thống hồ, đập

Vĩnh Phúc có 441 hồ, đập lớn nhỏ, trong đó 11 hồ có dung tích từ 1 triệu  $m^3$  ÷ 30 triệu  $m^3$ . Ngoài việc tham gia cắt lũ cho hạ du thì hệ thống các hồ còn tích nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong tỉnh. Trong những năm gần đây, nhiều hồ chứa của tỉnh đã được xây dựng, nâng cấp, sửa chữa phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế xã hội.

Hệ thống các hồ, đập lớn của tỉnh cơ bản đảm bảo an toàn và tham gia cắt lũ cho hạ du khi gặp lũ thiết kế, kể cả khi xuất hiện lũ lịch sử nội đồng năm

2008. Tuy nhiên, một số hồ đang thi công nâng cấp nên cần có phương án ứng phó thích hợp trong thời gian thi công. Hệ thống hồ vừa và nhỏ của tỉnh bị xuống cấp chưa được đầu tư sửa chữa kịp thời, chưa xây dựng được hệ thống các tràn sự cố đảm bảo an toàn cho hồ khi gặp mưa lũ đạt lũ thiết kế hoặc lũ lịch sử và còn tiềm ẩn những ẩn họa khó lường nên cần chủ động kiểm tra và có biện pháp ứng phó với những tình huống xấu có thể xảy ra.

### **2.3. Hệ thống sông tiêu, luồng tiêu, trạm bơm**

- Trên địa bàn tỉnh có 07 hệ thống luồng tiêu, trục tiêu chính chảy ra sông Lô và sông Phan - Cà Lồ. Các trục tiêu ngày càng bị thu hẹp, bị bồi lấp, năng lực tiêu thoát lũ bị hạn chế; chưa được đầu tư cải tạo kịp thời do vậy khi xuất hiện các đợt mưa lũ có lượng mưa từ 100mm trở lên sẽ gây ngập úng từ 1.500ha đến 3.500ha;

- Hiện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc có 07 trạm bơm tiêu úng nội đồng lớn; đối với hệ thống các trạm bơm tiêu úng trên địa bàn đã cơ bản được đầu tư sửa chữa, vận hành bình thường, tuy nhiên hệ thống các trạm bơm này chỉ tiêu úng cục bộ cho từng vùng riêng lẻ, vì vậy hiệu quả tiêu không cao chỉ giải quyết tiêu tình thế cục bộ cho từng vùng, chưa giải quyết việc tiêu triệt để cho toàn tỉnh.

### **2.4. Hệ thống công trình tưới**

Hiện nay, thực hiện các dự án quy hoạch thủy lợi, toàn tỉnh Vĩnh Phúc đã hình thành 4 hệ thống thủy nông gồm:

- Hệ thống do Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Liễn Sơn quản lý với tổng diện tích tự nhiên là 47.481ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp (mặt bằng tưới) là 26.450 ha, đất canh tác là 24.876ha, đất cây lâu năm 1.709ha, nuôi trồng thủy sản 1.788ha, diện tích được tưới là 23.832ha, còn khoảng 2.618ha còn khó khăn về nguồn nước;

- Hệ thống do Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Lập Thạch quản lý với tổng diện tích tự nhiên là 27.122ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp là 6.817ha, đất cây lâu năm 3.626ha, nuôi trồng thủy sản 284 ha diện tích được tưới là 5.197ha, còn khoảng 1.620ha còn khó khăn về nguồn nước;

- Hệ thống do Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Tam Đảo quản lý với tổng diện tích tự nhiên là 36.560ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp là 7.293ha, đất cây lâu năm 1.877ha, nuôi trồng thủy sản 6.135ha, diện tích được tưới là 5.179ha, còn khoảng 1.514 ha còn khó khăn về nguồn nước;

- Hệ thống do Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Phúc Yên quản lý với tổng diện tích tự nhiên là 12.031ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp là 2.741ha, đất cây lâu năm 811ha, nuôi trồng thủy sản 150ha, diện tích được tưới là 2.118ha, còn khoảng 622ha còn khó khăn về nguồn nước.

### **2.5. Các công trình phòng, chống thiên tai khác**

Ngoài hệ thống đê điều, hồ đập, trạm bơm, trên địa bàn tỉnh còn có nhiều công trình phòng chống thiên tai khác như: Các ngầm, tràn trên các tuyến tỉnh

lộ; các trạm khí tượng, thủy văn, trạm đo mưa; các công, tràn điều tiết lũ trên các tuyến sông nội đồng,...

### **Đánh giá chung:**

Hệ thống đê điều và các công trình phòng, chống thiên tai của tỉnh hiện nay đang được vận hành tốt và được đầu tư nâng cấp, tu bổ hàng năm, cơ bản đảm bảo khả năng phòng, chống các loại hình thiên tai theo thiết kế. Tuy nhiên hệ thống đê điều và các công trình phòng, chống thiên tai còn tiềm ẩn những ẩn họa, khuyết tật khó lường cần được đầu tư, nâng cấp tiếp trong giai đoạn 2016 - 2020.

### **3. Vật tư, phương tiện phòng, chống thiên tai**

Vật tư, phương tiện phòng, chống thiên tai hiện có đang được lưu trữ tại các kho của Chi cục Đê điều & PCLB (Chi cục Thủy lợi), Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, các huyện, thành thị, các Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi bao gồm:

Rọ thép: 4.715 rọ; bao tải: 962.330 bao; bạt chắn sóng: 61.350m<sup>2</sup>; đá hộc: 4.897m<sup>3</sup>; cát vàng: 550m<sup>3</sup>; đá rậm: 700m<sup>3</sup>; vải lọc: 3.450 m<sup>2</sup>; áo phao: 2.405 cái; phao tròn: 250 cái; phao bè: 10 cái; xèng: 1.065 cái; cuốc: 637 cái; quang sắt: 100 đôi; xuống máy: 07 cái; xuống cao xu: 18 cái; nhà bạt: 126 bộ.

Hàng năm vật tư, phương tiện phục vụ công tác phòng chống thiên tai được tiếp nhận thêm từ nguồn của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn, Bộ Nông nghiệp & PTNT và nguồn trang bị của UBND tỉnh.

### **4. Nguồn lực tài chính dự phòng**

- Ngân sách tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố đều có quỹ dự phòng cho các tình huống khẩn cấp. Hàng năm UBND tỉnh trích nguồn dự phòng để mua sắm vật tư PCTT, khắc phục sự cố khẩn cấp các công trình PCTT, hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra;

- Ngân sách tỉnh phân bổ cho các sở, ngành, đơn vị, địa phương đầu tư, trang bị những điều kiện thiết yếu phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội;

- Quỹ phòng, chống thiên tai: Dùng để cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai; hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai; hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa thiên tai trên địa bàn tỉnh.

## **III. CÁC LOẠI HÌNH THIÊN TAI, MỨC ĐỘ, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG**

Theo thống kê hàng năm và kết quả theo dõi ghi nhận, phân tích chuỗi số liệu quan trắc về tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh thời gian qua thường xảy ra các loại hình thiên tai sau:

### **1. Bão, áp thấp nhiệt đới**

Do Vĩnh Phúc là tỉnh nằm sâu trong nội địa, vì vậy ảnh hưởng của bão, ATNĐ đối với tỉnh Vĩnh Phúc là không lớn chỉ xuất hiện gió thường ở mức nhỏ (cấp 5 - cấp 6) khi có bão đổ bộ vào đồng bằng Bắc Bộ. Tuy nhiên ảnh



hường của hoàn lưu bão kết hợp với rãnh thấp có trục đi qua Bắc Bộ và địa hình chắn gió Đông Nam của dãy núi Tam Đảo thường gây mưa lớn cho tỉnh (Tam Đảo là tâm mưa của miền Bắc) sinh ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, ngập úng vùng thấp trũng, ngập lụt ở đô thị;

- Số cơn bão ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh trung bình từ 02 - 03 cơn/năm;
- Cấp độ rủi ro cao nhất ghi nhận được: Cấp 3;
- Vùng bị ảnh hưởng: Toàn tỉnh.

## 2. Mưa lớn

Mưa lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh thường do ảnh hưởng của hoàn lưu bão, ATNĐ; rãnh thấp, dải hội tụ nhiệt đới có trục đi qua Bắc Bộ kết hợp hội tụ gió trên cao; không khí lạnh bị nén bởi khối áp cao lục địa phía bắc. Các loại hình thời tiết này thường gây mưa vừa, mưa to đến rất to với lượng mưa cả đợt có thể đạt trên 200mm, như trận mưa lũ lịch sử năm 2008 mưa trong ba ngày 31/10 – 02/11/2008 đạt gần 700 mm, đặc biệt là đợt mưa lớn ngày 19/8/2016 có lượng mưa kỷ lục (trong 24h tại Tam Đảo đạt: 296mm);

- Số đợt mưa lớn(>100mm/ đợt) xảy ra trên địa bàn tỉnh trung bình: 04 - 05 đợt/ năm;
- Cấp độ rủi ro cao nhất ghi nhận được: Cấp 3;
- Vùng bị ảnh hưởng: Toàn tỉnh.

## 3. Lốc, sét, mưa đá

- Lốc, sét thường xuyên xảy ra trên địa bàn tỉnh. Đây là loại hình thiên tai gây chết người; tốc mái, đổ nhà cửa, cây cối. Ước tính mỗi năm có khoảng 10 - 15 trận lốc kèm theo dông, sét gây thiệt hại tính mạng và tài sản của nhân dân;

- Mưa đá trên địa bàn tỉnh xuất hiện không nhiều nhưng hậu quả thì rất khốc liệt. Điển hình là trận mưa đá vào tháng 11/2006 đã gây thiệt hại nặng nề về người cũng như tài sản của nhân dân trên địa bàn tỉnh (ước thiệt hại lên đến hàng trăm tỉ đồng); Mỗi năm trên địa bàn tỉnh thường xuất hiện 01 - 02 trận mưa đá;

- Cấp độ rủi ro cao nhất ghi nhận được: Cấp 2;
- Vùng bị ảnh hưởng: Toàn tỉnh.

## 4. Lũ, ngập lụt

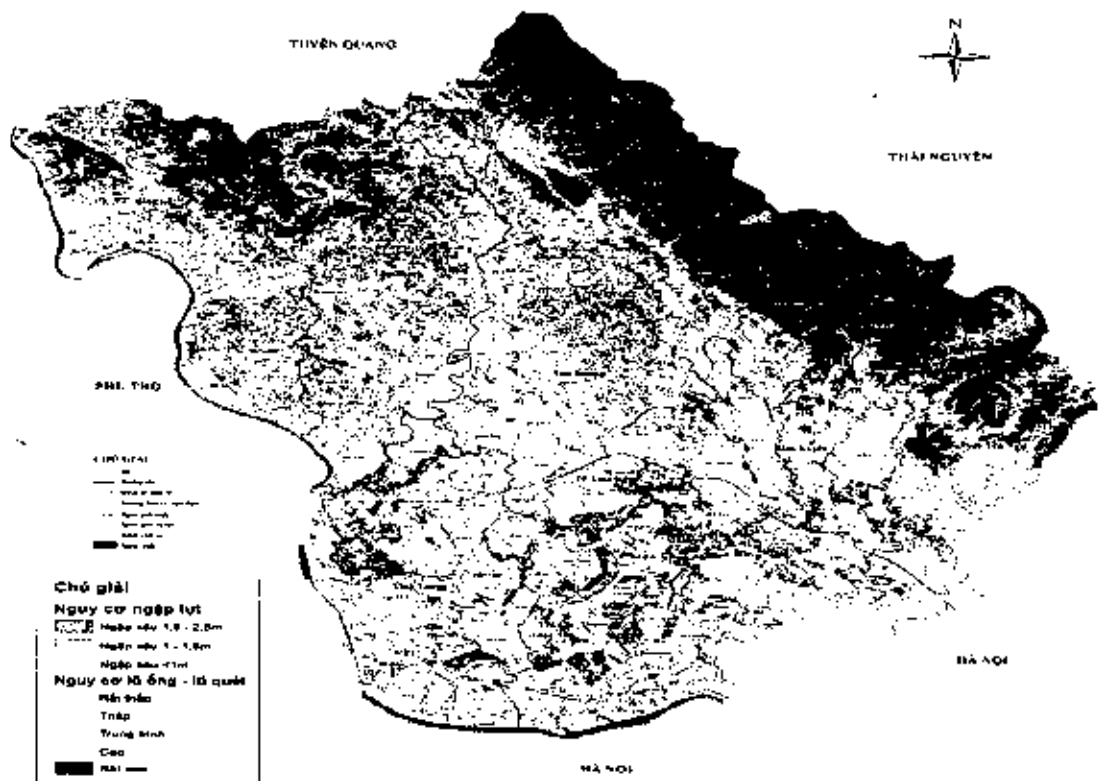
- Theo số liệu thống kê, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đã từng xảy ra các đợt lụt lớn như: Trên sông Hồng xảy ra các đợt lũ vào các năm 1969, 1971, 1996 (lũ lịch sử năm 1971 với mực nước vượt báo động số III từ 2,0 ÷ 2,5 m duy trì trong nhiều ngày); trên sông Phó Đáy xảy ra các đợt lũ vượt báo động số II và III vào các năm 1998, 1999, 2001, 2006, 2012 và 2013,...

- Tình trạng ngập lụt xảy ra hàng năm, nhất là những đợt mưa lớn như năm 2008, 2012, 2013 và tháng 8/2016. Do hiện nay Vĩnh Phúc vẫn tiêu tự chảy là chính; vùng đồng bằng phía nam tỉnh là vùng thấp trũng, nước ở các vùng tập trung đổ vào sông Phan - Cà Lồ rồi đổ ra sông Cầu nên việc tiêu thoát nước nội

đồng cho vùng phía nam của cửa tỉnh phụ thuộc rất lớn vào sông Cầu, khi mực nước sông Cầu thấp thì việc tiêu thoát nước dễ dàng, khi mực nước sông Cầu cao thì việc tiêu thoát nước gặp khó khăn. Tình trạng ngập úng đã gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản, nhất là đối với sản xuất nông nghiệp.

- Cấp độ rủi ro cao nhất ghi nhận được do lũ: Cấp 4;
- Vùng bị ảnh hưởng do lũ, ngập lụt: Toàn tỉnh.

*Bản đồ 1: Nguy cơ ngập lụt trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc*



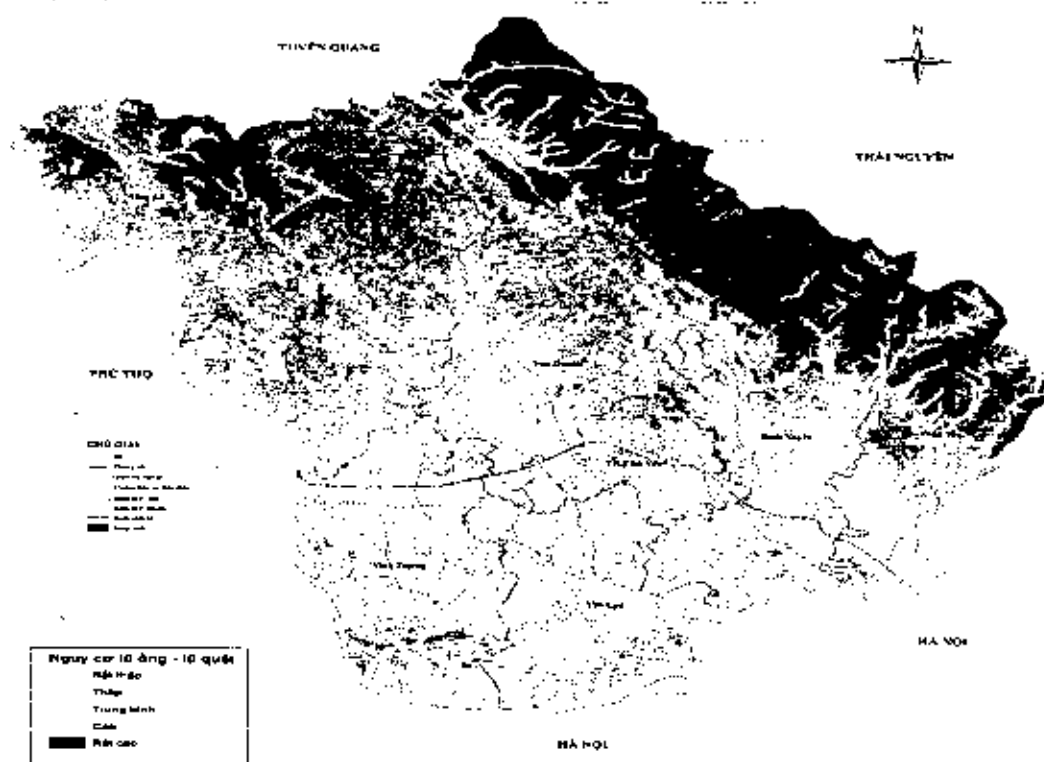
### 5. Lũ quét

Lũ quét chỉ xảy ra tại các khu vực có độ dốc lớn, địa hình hẹp dưới dạng thung lũng, như tại các xã ven chân dãy núi Tam Đảo, Sáng Sơn thuộc địa bàn các huyện Tam Đảo, Bình Xuyên, thị xã Phúc Yên và Sông Lô, Lập Thạch. Các trận lũ quét trong lịch sử đã xảy ra trên địa bàn tỉnh như: Các trận lũ quét xảy ra vào tháng 7/2000 tại xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo; tháng 7/2011 tại xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch và tháng 11/2015 xảy ra tại xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch,....

- Cấp độ rủi ro cao nhất ghi nhận được do lũ quét: Cấp 1;
- Vùng bị ảnh hưởng do lũ quét: Vùng núi, sườn núi Tam Đảo; huyện Sông Lô, Lập Thạch.

*no*

## Bản đồ 2: Phân vùng lũ quét trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc



### 6. Sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy

Sạt lở đất, sụt lún thường xảy ra ở vùng đồi núi có độ dốc lớn và kết cấu địa chất, cơ học của nền đất yếu không ổn định và tại các ta luy đường giao thông khi xuất hiện mưa to, hoặc dòng chảy mạnh; như tại các xã miền núi thuộc địa bàn các huyện Tam Đảo, Bình Xuyên, thị xã Phúc Yên, Sông Lô và Lập Thạch là những huyện, thị có nguy cơ cao xảy ra hiện tượng sạt lở đất, sụt lún; đặc biệt là tại khu vực thị trấn Tam Đảo đã từng xảy ra các đợt sạt lở đất lớn vào các năm: 2008, 2012, 2013,... đã gây ách tắc giao thông nghiêm trọng trong thời gian dài;

- Cấp độ rủi ro thiên tai ghi nhận được: Cấp 1;
- Vùng thường bị ảnh hưởng: Các xã miền núi thuộc các huyện Tam Đảo, Bình Xuyên, thị xã Phúc Yên, Sông Lô và Lập Thạch,.

### 7. Nắng nóng

Nắng nóng trên địa bàn tỉnh thường xuyên xảy ra vào các tháng 5, 6 hàng năm, nhiệt độ cao nhất trong ngày từ  $35^{\circ}\text{C} \div 40^{\circ}\text{C}$ . Các đợt nắng nóng kéo dài hơn 10 ngày liên tục đã từng xảy ra trên địa bàn tỉnh vào thời điểm tháng 6/2010, tháng 5,6/2015, tháng 6/2016. Trung bình mỗi năm có từ 3 - 5 đợt nắng nóng;

- Cấp độ rủi ro thiên tai ghi nhận được do nắng nóng: Cấp 1;
- Vùng bị ảnh hưởng: Toàn tỉnh (trừ vùng núi cao Tam Đảo).

## 8. Hạn hán

Hạn hán thường xảy ra vào các tháng mùa khô trong năm. Trên địa bàn tỉnh đã từng xảy ra các đợt hạn hán nghiêm trọng vào các năm 1997, 1998, 2003, 2004,... (lượng mưa rất thấp, độ thiếu hụt nước trên 50% xảy ra trong 3 tháng liên tục);

- Cấp độ rủi ro thiên tai ghi nhận được do hạn hán: Cấp 1;
- Vùng bị ảnh hưởng: Toàn tỉnh.

## 9. Rét hại, sương muối

Vĩnh Phúc đã ghi nhận được những đợt rét hại kéo dài như: Đợt rét hại lịch sử trên 30 ngày xảy ra đầu năm 2008; đợt rét hại đầu năm 2011 kéo dài trên 15 ngày và gần đây là đợt rét hại lịch sử khi nhiệt độ xuống thấp nhất trong vòng 60 năm xảy ra tại Vĩnh Phúc từ ngày 24 - 28/1/2016 (tại Tam Đảo nhiệt độ xuống thấp nhất dưới  $0^{\circ}\text{C}$  và có băng giá). Số đợt rét hại trung bình năm là từ 2 - 3 đợt;

- Cấp độ rủi ro thiên tai ghi nhận được do rét hại, sương muối: Cấp 2 (riêng vùng núi Tam Đảo cấp 3);
- Vùng bị ảnh hưởng: Toàn tỉnh.

## IV. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH THIÊN TAI CÓ THỂ XẢY RA TRONG NHỮNG NĂM TIẾP THEO

Theo nhận định của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Trung ương và Đài khí tượng thủy văn tỉnh Vĩnh Phúc thiên tai trong những năm tới có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh như sau:

### 1. Khí tượng

- Bão, áp thấp nhiệt đới: Trung bình mỗi năm có khoảng 12 cơn bão, ATNĐ hoạt động trên Biển Đông; 6 - 7 cơn ảnh hưởng đến đất liền Việt Nam và 02 - 03 cơn có hoàn lưu ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian bão, ATNĐ xảy ra trên địa bàn tỉnh chủ yếu vào các tháng 7, 8, 9, 10;

- Về lượng mưa: Lượng mưa những năm tới trên địa bàn tỉnh ở mức xấp xỉ TBNN (từ 1400- 1600mm/năm, riêng khu vực Tam Đảo từ 2300 - 2500mm/năm). Có khả năng xảy ra 04 - 05 đợt mưa lớn/năm trong đó có từ 01 - 02 đợt mưa lớn trái mùa/năm;

- Về nhiệt độ: Do ảnh hưởng của hiện tượng nóng lên toàn cầu, nhiệt độ trung bình trong những năm tới trên địa bàn tỉnh sẽ ở mức cao hơn TBNN. (Nhiệt độ trung bình năm từ  $24,0^{\circ}\text{C}$  -  $25,0^{\circ}\text{C}$ ); có khoảng 03 - 05 đợt nắng nóng/năm; 02 - 03 đợt rét hại, sương muối/năm; nhiệt độ cao nhất vượt  $40^{\circ}\text{C}$ , nhiệt độ thấp nhất dưới  $5,0^{\circ}\text{C}$ , vùng núi Tam Đảo xuống dưới  $1,0^{\circ}\text{C}$ ;

- Về hạn hán: Giai đoạn 2016 - 2020 hiện tượng El Nino vẫn có thể tiếp tục xảy ra kèm theo hệ quả mưa ít, trên địa bàn tỉnh xuất hiện 01 - 02 đợt hạn hán trong cả giai đoạn.

✍

## **2. Thủy Văn**

- Về mực nước trên các sông: Do ảnh hưởng điều tiết của các hồ thủy điện ở thượng nguồn nên mực nước trên các sông lớn chảy qua địa bàn tỉnh sẽ ở mức thấp hơn nhiều so với TBNN, tuy nhiên trên sông Phó Đáy và các sông nội đồng mực nước xuất hiện cao nhất được nhận định ở mức trên báo động I và có thể đạt báo động số II và III, là do lưu vực của sông Phó Đáy có độ dốc lớn và không ảnh hưởng nhiều bởi việc điều tiết của các hồ thủy điện.

Dự báo mực nước cao nhất có thể xảy ra trên các sông:

+ Sông Hồng tại Đại Định: 12,0 - 13,0m;

+ Sông Lô tại Then: 13,0 - 14,0m;

+ Sông Phó Đáy tại Kim Xá: 14,0 - 15,0m;

+ Sông Phan tại Sáu Vó: 8,5 - 9,0m.

- Về ngập lụt: Do việc tiêu thoát nước nội đồng của tỉnh chủ yếu là qua sông Phan – Cà Lồ chảy ra sông Cầu nên hiện tượng ngập lụt trong những năm tới vẫn còn xảy ra. Dự báo sẽ có khoảng 01 - 02 trận ngập/năm xảy ra ở những vùng trũng, thấp.

- Về lũ quét, sạt lở đất: Giai đoạn 2016 - 2020 sẽ có nhiều đợt mưa lớn, có thể xảy ra từ 02 - 03 trận lũ quét, sạt lở đất trong cả giai đoạn tại vùng sườn núi Tam Đảo.

### **Phần III**

## **KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ VÀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

### **I. TÒ CHỨC PHÒNG NGỪA**

#### **1. Giải pháp phi công trình**

- Kiện toàn bộ máy Ban chỉ huy PCTT & TKCN cấp tỉnh; cấp huyện, xã; các sở, ban, ngành; năm thực hiện: Hàng năm;

- Xây dựng các Văn bản, Quyết định của UBND tỉnh để chỉ đạo, điều hành công tác PCTT như: Chỉ thị tăng cường công tác phòng, chống thiên tai (hàng năm); Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều (năm 2016, 2017); Kế hoạch PCTT (hàng năm); Quy chế trực ban về công tác PCTT (năm 2016, 2017);

- Xây dựng và cập nhật các phương án phòng, tránh, ứng phó với thiên tai phù hợp với diễn biến thiên tai, đặc điểm cơ sở hạ tầng, điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội của tỉnh;

- Rà soát, bổ sung, xác định các khu vực nguy hiểm, các khu vực có nguy cơ cao xảy ra thiên tai;

- Nghiên cứu, xây dựng cơ cấu sản xuất để từng bước thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Tăng cường công tác bảo vệ, khôi phục, trồng mới rừng phòng hộ ...

- Tổ chức thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 2506/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc; năm thực hiện 2016 - 2020;

- Công tác quản lý đê điều:

+ Đánh giá hiện trạng đê điều, hồ đập và các công trình PCTT trước mùa mưa lũ; Xây dựng các phương án trọng điểm PCTT theo phương châm "4 tại chỗ"; năm thực hiện: Hàng năm;

+ Tăng cường công tác tuần tra, canh gác; phát hiện và xử lý giờ đầu kịp thời những sự cố đê điều trong mùa mưa lũ; phát hiện những hành vi vi phạm đê điều, kết hợp với chính quyền địa phương xử lý kịp thời không để kéo dài, tồn đọng; phát hiện, xử lý hành vi khai thác cát sỏi lòng sông trái phép, để vật liệu xây dựng vi phạm hành lang an toàn đê, kè và tập kết vật liệu xây dựng có chiều cao quá quy định trong hành lang thoát lũ đảm bảo an toàn bờ sông, đê điều và các công trình phụ trợ; Nhiệm vụ thường xuyên;

+ Tuyên truyền Luật đê điều, Luật phòng, chống thiên tai, Pháp lệnh bảo vệ các công trình thủy lợi đến các tầng lớp nhân dân; trang bị đến tủ sách ở các xã. Vận động các hộ dân ở các xã ven đê ký cam kết không vi phạm Luật đê điều; Luật phòng, chống thiên tai; Hàng năm;

+ Thực hiện các Quyết định số 52/QĐ-BNN-TCTL ngày 08/01/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT; Quyết định số 97/QĐ-TCTL-ĐĐ ngày 01/3/2016 của Tổng cục Thủy lợi về việc phát động phong trào và kế hoạch thực hiện phong trào thi đua "Xây dựng đê kiểu mẫu": Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện Phong trào thi đua "Hạt Quản lý đê điển hình, tuyến đê kiểu mẫu" tỉnh Vĩnh Phúc;

+ Nâng cao năng lực của đội ngũ Quản lý đê, hàng năm tổ chức tập huấn cho lực lượng Quản lý đê chuyên trách theo chương trình tập huấn của Tổng cục Thủy lợi; Tổ chức tập huấn cho lực lượng Quản lý đê nhân dân và Chủ tịch UBND các xã có đê về công tác hộ đê, phòng chống thiên tai; Hàng năm;

- Công tác Quy hoạch:

+ Điều chỉnh Quy hoạch phòng lũ chi tiết cho các tuyến sông có đê trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến 2030, tầm nhìn 2050; năm thực hiện 2017; kinh phí khoảng 5 tỷ đồng;

+ Hoàn thiện Quy hoạch đê điều tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020 định hướng đến năm 2030; năm thực hiện 2017; kinh phí khoảng 3 tỷ đồng;

+ Xây dựng thang mực nước ứng với cấp báo động lũ trên các sông địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; năm thực hiện 2018; kinh phí 1,8 tỷ đồng;

- Triển khai thu Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Vĩnh Phúc theo Nghị định 94/2014/NĐ-CP để làm Quỹ dự phòng cho các hoạt động PCTT; năm thực hiện: Hàng năm;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; năm thực hiện 2016, 2017; kinh phí 900 triệu đồng (Sở Tài nguyên và Môi trường);

- Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; năm thực hiện 2016, 2017; kinh phí 862 triệu đồng (Sở Tài nguyên và Môi trường).

## **2. Giải pháp công trình**

a) Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống công trình tiêu úng đảm bảo đồng bộ: Triển khai Dự án Quản lý nguồn nước và ngập lụt tỉnh Vĩnh Phúc, vốn vay của Ngân hàng Thế giới, tổng nguồn vốn 220 triệu USD.

b) Cải tạo nâng cấp hệ thống hồ, đập:

- Sửa chữa, nâng cao an toàn đập tỉnh Vĩnh Phúc; năm thực hiện 2016 – 2020; kinh phí 195,7 tỷ đồng;

- Xây dựng tràn sự cố và cải tạo, nâng cấp tràn xả lũ hồ chứa nước Đại Lải; năm thực hiện 2017 – 2020; kinh phí dự kiến 48,8 tỷ đồng;

- Xây dựng ngàm trên ĐT310 hạ lưu tràn hồ Đại Lải; năm thực hiện 2017 – 2020; kinh phí 31,2 tỷ đồng.

c) Cải tạo, nâng cấp hệ thống tưới, tiêu, thủy lợi:

- Cải tạo hệ thống tiêu nội đồng tỉnh Vĩnh Phúc; năm thực hiện 2017 – 2020; kinh phí 195 tỷ đồng;

- Mở rộng các trạm bơm Đại Định, Bạch Hạc, Liễu Trì; năm thực hiện 2016 – 2019; kinh phí 95 tỷ đồng;

- Cải tạo luồng tiêu xã Ngũ Kiên, Yên Đồng qua cầu Trê Tam Hồng đến cống 7 của kênh tiêu Nam Yên lạc; năm thực hiện 2017, 2018; kinh phí khoảng 22,2 tỷ đồng;

- Xây dựng mốc cao độ, cột thủy trí và nâng cao hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn và các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; năm thực hiện 2017-2019; kinh phí 6,5 tỷ đồng.

d) Tu bổ, nâng cấp hệ thống đê điều:

- Tiếp tục chương trình nâng cấp đê sông của Chính phủ, giai đoạn 2017 – 2020; năm thực hiện 2017 – 2020; kinh phí khoảng 70 tỷ;

- Duy tu, tu bổ đê điều thường xuyên: kinh phí khoảng 20 tỷ đồng/năm;

- Xây dựng kè chống sạt lở bờ tả sông Lô đoạn từ K12+900 – K13+750 xã Phương Khoan, huyện Sông Lô; năm thực hiện 2017, 2018; kinh phí 18,9 tỷ đồng;

- Cắm mốc hành lang thoát lũ cho các tuyến sông chính có đê trên địa bàn tỉnh; năm thực hiện 2018; kinh phí 5 tỷ đồng;

- Kè chống sạt lở bờ Tả sông Lô từ K26+450 – K26+750 xã Cao Phong, huyện Sông Lô; năm thực hiện 2016, 2017; kinh phí 10 tỷ đồng;

- Kè chống sạt lở bờ tả sông Lô đoạn đoạn từ K9+100 – K9+300 và K9+500 – K9+950 xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô; năm thực hiện 2017 – 2018; kinh phí khoảng 20 tỷ đồng;

- Xử lý cấp bách gia cố thân đê, mặt đê Bá Hanh đoạn sạt trượt xã Cao Minh và xã Nam Viêm thị xã Phúc Yên; năm thực hiện 2017 – 2020; kinh phí 10 tỷ đồng.

e) Dự án lồng ghép PCTT kết hợp phát triển kinh tế, xã hội:

- Đường cứu hộ PCCC kết hợp dân sinh trạm Bản Long, Minh Quang – Tam Đảo; kinh phí dự kiến 5 tỷ đồng;

- Cải tạo, sửa chữa Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh Vĩnh Phúc và mở rộng trụ sở Sở Nông nghiệp & PTNT; năm thực hiện 2016, 2017; kinh phí 8,8 tỷ đồng;

- Cải tạo, nâng cấp công trình cấp nước tập trung xã Bạch Lưu, huyện Sông Lô; kinh phí dự kiến 11,2 tỷ đồng;

- Sửa chữa, hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ sản xuất giống thủy sản của Đội Khảo nghiệm và cứu hộ động vật thủy sản; kinh phí dự kiến 6 tỷ đồng;

- Sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất giống thủy sản của Trung tâm Thủy sản; kinh phí 3,3 tỷ đồng.

- Cải tạo, sửa chữa 04 tràn trên ĐT.301 địa phận xã Ngọc Thanh; năm thực hiện 2016 – 2020; kinh phí 8,6 tỷ đồng;

- Xử lý cấp bách ngập úng khu vực Công ty Honda Việt Nam; năm thực hiện 2016 – 2020; kinh phí 38,7 tỷ đồng;

- Dự án xử lý cấp bách thay thế ngầm tràn tại lý trình Km 31+800 và Km 32+380 ĐT.302; năm thực hiện 2016 – 2020; kinh phí 16 tỷ đồng.

## II. KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ

### 1. Kế hoạch ứng phó bão, ATNĐ, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ

Bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ là các loại hình thiên tai nguy hiểm thường xảy ra trên địa bàn tỉnh gây hậu quả nặng nề cả người và tài sản. Để công tác phòng, chống các loại hình thiên tai đạt hiệu quả, cần phải xây dựng một kế hoạch ứng phó cụ thể, khoa học; Kế hoạch ứng phó bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ phải được quán triệt sâu sắc phương châm “4 tại chỗ”, gồm các nội dung chính sau:

#### 1.1. Mục tiêu

- Giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và nhân dân;



- Đảm bảo cho các công trình phòng, chống thiên tai được an toàn; bảo vệ vững chắc các Trung tâm kinh tế - chính trị của tỉnh; an toàn cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp; đảm bảo các công trình kết cấu cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, an ninh, quốc phòng, bệnh viện, trường học, ..., khỏi thảm họa thiên tai; thông tin liên lạc được thông suốt trong mọi tình huống;

- Huy động nguồn nhân lực, vật tư, phương tiện, nhu yếu phẩm cần thiết theo phương châm "4 tại chỗ" để ứng phó kịp thời với mọi thiên tai có thể xảy ra.

## 1.2. Kế hoạch ứng phó

Để thực hiện được các mục tiêu nêu trên, các cấp, các ngành trong tỉnh cần chuẩn bị và triển khai thực hiện các nội dung sau:

### a) Các biện pháp ứng phó

- Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp theo phương châm "Cứu người trước, cứu tài sản sau";

- Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn đối với nhà cửa, công sở, bệnh viện, trường học, kho tàng, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng;

- Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất;

- Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng;

- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;

- Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

- Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

### b) Nhiệm vụ của các cấp, các ngành

- *UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh*: Ban hành các công điện, công điện khẩn yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương sẵn sàng chủ động ứng phó với mọi tình huống của thiên tai; đôn đốc các thành viên trong Ban Chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh xuống các địa bàn thực hiện theo nhiệm vụ đã được phân công; kiểm tra công tác triển khai ứng phó của các địa phương, các đơn vị

sẵn sàng ứng phó với từng loại hình thiên tai. Điều phối mọi hoạt động về công tác PCTT & TKCN giữa các cấp, các ngành, các cơ quan đoàn thể trong tỉnh nhằm ứng phó kịp thời với thiên tai.

- *Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh*: Phối hợp Đài khí tượng thủy văn tỉnh cập nhật và khai thác các nguồn thông tin về tình hình thời tiết để tổng hợp, phân tích, đánh giá và đưa gia các quyết định đề xuất ứng phó sát tình hình thực tế; thông báo kịp thời về tình thời tiết, tình hình khí tượng thủy văn tới các cấp, ngành và nhân dân để chủ động ứng phó, phòng tránh với mọi diễn biến bất thường của thời tiết; tổ chức trực ban 24/24 giờ theo dõi chặt chẽ tình hình khí tượng thủy văn, diễn biến đề điều, hồ đập. Chủ động đề xuất kịp thời với Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh ban hành các Thông báo về tình hình khí tượng thủy văn; các Công điện, Công điện khẩn ứng phó với bão, siêu bão, lũ lụt, sạt lở đất....

- *UBND cấp huyện (Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện)*: Rà soát, thống kê các xã, phường trên địa bàn có khả năng xảy ra rủi ro thiên tai cao; triển khai thực hiện các phương án ứng phó với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ; phân công các thành viên theo dõi từng xã và chủ động sẵn sàng ứng phó theo phương án đã được phê duyệt; báo cáo tình hình và xin chi viện, hỗ trợ về nhân lực, phương tiện từ cấp trên khi cần thiết.

- *UBND cấp xã*: Sẵn sàng thực hiện nghiêm chỉnh các lệnh, công điện của cấp trên; theo dõi, tổng hợp diễn biến; khẩn trương triển khai thực hiện các phương án ứng phó với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ theo phương án đã được phê duyệt đảm bảo phương châm "4 tại chỗ"; thông báo cho nhân dân chủ động đối phó với mọi tình huống; tập hợp lực lượng xung kích, chuẩn bị vật tư, phương tiện để sẵn sàng ứng phó; tập trung chỉ đạo thu hoạch mùa màng, khôi phục, phục hồi sản xuất, ổn định đời sống nhân dân sau thiên tai.

- *Các sở, ban, ngành*: Chủ động sẵn sàng, triển khai các biện pháp ứng phó với thiên tai theo các phương án đã được phê duyệt.

### c) Triển khai ứng phó

Để công tác ứng phó có hiệu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại thì việc triển khai ứng phó phải được tuân thủ nghiêm phương châm "4 tại chỗ", như sau:

#### \* Về nhân lực:

- *Đối với nhân dân*: Chủ động sẵn sàng sơ tán ra khỏi vùng nguy hiểm khi có dự báo bão, ATNĐ, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất.

- *Đối với cấp xã*: Tùy tình hình thực tế, huy động nhân lực trong chỉ tiêu được giao (lực lượng xung kích tại các xã: 150 người/xã) hoặc đề nghị huy động lực lượng dân quân tự vệ tại các xã liền kề.

- *Đối với cấp huyện*: Theo đề nghị của cấp xã, khẩn trương huy động nhân lực của các đơn vị quân đội, công an, doanh nghiệp đóng quân trên địa bàn và

lực lượng xung kích của các xã lân cận khi có yêu cầu chỉ viện của cấp xã; đồng thời đề xuất cấp tỉnh chỉ viện khi vượt khả năng của cấp huyện.

- *Đối với Bộ chỉ huy quân sự, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy:* Tùy theo tình hình thực tế sẵn sàng huy động nhân lực của đơn vị và nhân lực của các đơn vị đóng quân trên địa bàn theo chỉ tiêu hiệp đồng tác chiến đã được ký kết hàng năm.

- *Đối với lực lượng tình nguyện tham gia sơ tán, cứu hộ, cứu nạn của các tổ chức, đoàn thể xã hội:* Tham gia ứng phó theo yêu cầu và chỉ đạo thống nhất của cấp có thẩm quyền.

**\* Về vật tư, phương tiện:**

- *UBND cấp xã:* Có trách nhiệm huy động các chủng loại vật tư, phương tiện phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn được giao trong kế hoạch hàng năm khi xuất hiện bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ và đề xuất xin chỉ viện của cấp huyện khi vượt quá khả năng của địa phương.

- *UBND cấp huyện:* Có trách nhiệm khẩn trương huy động vật tư, phương tiện được giao hàng năm theo kế hoạch và đề xuất Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh xin huy động các chủng loại vật tư phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn tại các kho dự trữ tại của tỉnh đặt tại huyện; khi nhu cầu sử dụng vượt quá khả năng của cấp huyện, cần hỗ trợ thì khẩn trương báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh chỉ viện.

- *Bộ chỉ huy Quân sự, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy:* Sẵn sàng huy động vật tư, trang thiết bị, phương tiện hiện có của đơn vị và theo hiệp đồng tác chiến về huy động lực lượng để phục vụ công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu.

- *Sở lao động - Thương binh và Xã hội:* Sẵn sàng huy động vật tư, phương tiện, trang thiết bị đã ký hợp đồng với các doanh nghiệp đóng quân trên địa bàn khi có lệnh.

**\* Về hậu cần:**

Công tác hậu cần phải được chuẩn bị đầy đủ, chu đáo để đảm bảo đáp ứng đủ yêu cầu của các đơn vị, các địa phương tham gia công tác cứu hộ vùng xảy ra bão lũ. Lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm thiết yếu khác phải đảm bảo tối thiểu dùng đủ trong 10 ngày.

**d) Công tác thông tin truyền thông**

- *UBND cấp xã:* Sử dụng các hình thức truyền tin sẵn có tại địa phương như: Phát tin hiệu bằng âm thanh từ các loại phương tiện thô sơ như trống, kèn...; sử dụng lực lượng hỏa tốc mỗi xã biên chế từ 5 đến 15 người khỏe mạnh, nhanh nhẹn, thông thạo địa hình trong đội giao liên hỏa tốc để truyền tin khi các phương tiện thông tin liên lạc khác bị mất tác dụng do mưa lũ, sạt lở đất chia cắt; huy động toàn bộ các phương tiện truyền tin hiện có như điện thoại cố định, điện thoại di động và mạng Internet để nhanh chóng truyền tin.

*✍*

- *UBND cấp huyện*: Có trách nhiệm huy động và chỉ đạo các bưu cục đảm bảo thông tin thông suốt trong mọi tình huống thuộc địa bàn quản lý, đặc biệt ưu tiên các xã có nguy cơ cao xảy ra bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ.

- *Sở Thông tin – Truyền thông*: Có trách nhiệm đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt trong mọi tình huống; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đảm bảo an toàn thông tin liên lạc theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- *Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh*: Khi xảy ra trường hợp khẩn cấp có thể huy động hệ thống thông tin quân sự chuyên dụng để phục vụ công tác ứng phó.

## **2. Kế hoạch ứng phó với hạn hán**

### **2.1. Mục tiêu**

Cung cấp đủ nguồn nước tưới cho khoảng 50.000ha diện tích sản xuất nông nghiệp, đồng thời cung cấp đủ nguồn nước phục vụ dân sinh, phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

### **2.2. Các biện pháp ứng phó**

- Nâng cấp, sửa chữa những hồ chứa lớn có dung tích trên 1 triệu m<sup>3</sup> để đảm bảo dung tích tối đa và an toàn hồ chứa;

- Quản lý chặt chẽ nguồn nước, áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm, ưu tiên đảm bảo cấp đủ nước sinh hoạt cho người và gia súc; sử dụng nước tiết kiệm, chống thất thoát nước;

- Xây dựng quy trình điều tiết, điều tiết liên hồ tại các hồ lớn đảm bảo chống ngập úng cho hạ du và tích đủ nguồn nước để phục vụ sản xuất trong mùa khô hạn;

- Nạo vét, khơi thông dòng chảy đảm bảo cho dòng chảy được thông thoáng;

- Đối với những địa phương khó khăn về nguồn nước tưới, cần lắp đặt thêm hệ thống bơm đã chiến để phục vụ sản xuất;

- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo và tình hình diễn biến của hạn hán;

- Nghiên cứu, rà soát nhu cầu nguồn nước phục vụ sản xuất trên toàn địa bàn tỉnh để có kế hoạch tích nước và vận hành hồ chứa cho phù hợp;

- Áp dụng các tiến bộ khoa học mới về công nghệ tưới tiết kiệm, quản lý nguồn nước, tự động hóa trong công tác điều phối nguồn nước để nâng cao hiệu quả sử dụng nước tiết kiệm.

## **3. Kế hoạch ứng phó với rét hại, sương muối**

### **3.1. Mục tiêu**

- Đảm bảo sức khỏe, an toàn tính mạng cho nhân dân trên địa bàn tỉnh;

*✍*

- Đảm bảo chống rét cho đàn gia súc (khoảng: 100.000 con bò, 20.000 con trâu, 570.000 con lợn), gia cầm, vật nuôi trên địa bàn tỉnh;

- Hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do rét hại và sương muối đối với các diện tích gieo cấy lúa, hoa màu và nuôi trồng thủy sản.

### **3.2. Các biện pháp ứng phó**

- Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh: Chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và ban hành các công điện, lệnh về chỉ đạo ứng phó với thiên tai rét hại, sương muối tới các cấp, các ngành để chủ động phòng chống, ứng phó kịp thời.

- Các cấp, ngành, các địa phương:

+ Triển khai biện pháp chống rét cho người, đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương;

+ Triển khai chống rét và bảo đảm nguồn thức ăn cho gia súc;

+ Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp.

### **4. Các loại hình thiên tai khác**

Tùy theo từng loại hình, mức độ và thời điểm xảy ra thiên tai cụ thể, Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh chủ động chỉ đạo, phối hợp cùng Ban chỉ huy PCTT & TKCN các cấp, ngành triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với điều kiện thực tế và từng tình huống cụ thể.

## **III. TỔ CHỨC KHÁC PHỤC HẬU QUẢ SAU THIÊN TAI**

### **1. Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu khác**

- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Công an tỉnh, UBND các huyện, thành thị huy động lực lượng, phương tiện để thực hiện cứu hộ, cứu nạn, xử lý các tình huống sau thiên tai.

- Sau thiên tai các địa phương kịp thời tổ chức thăm hỏi, động viên và hỗ trợ đối với các gia đình có người chết, người bị thương; phân phát hàng cứu trợ, nhu yếu phẩm, hàng hóa cho nhân dân bị thiệt hại, không để người dân bị đói, bị rét đặc biệt quan tâm đến các đối tượng dễ bị tổn thương.

- Sở Y tế triển khai khám chữa bệnh cho nhân dân bị ảnh hưởng thiên tai; cung cấp thuốc chữa bệnh, thuốc tiêu độc, khử trùng và hướng dẫn nhân dân làm sạch nguồn nước, vệ sinh môi trường không để dịch bệnh bùng phát.

- Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất: Phân bổ giống cây trồng cho nông dân; kinh phí tu sửa hệ thống kênh mương, hồ đập, đê điều, trạm bơm. Triển khai công tác tiêu độc, khử trùng chuồng trại, bảo vệ đàn gia súc, gia cầm, không để phát sinh dịch bệnh.

- Sở Giao thông Vận tải chỉ đạo tu bổ những đoạn đường bị sạt lở, các cầu, cống, ngầm, tràn bị hư hỏng, đảm bảo giao thông cho người và phương tiện. Đối

với đoạn đường nguy hiểm, tổ chức cắm biển cảnh báo cho người và phương tiện biết để chủ động phòng tránh.

- Điện lực Vĩnh Phúc tổ chức khắc phục sự cố đường dây tải điện, trạm biến thế ngay sau thiên tai; vận hành đảm bảo an toàn hệ thống điện phục vụ đời sống và sản xuất cho nhân dân.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp chính quyền địa phương tổ chức phân phối lương thực, cứu trợ cho nhân dân.

- Sở Công Thương tổ chức xuất các mặt hàng thiết yếu cung cấp cho nhân dân, không để dân bị đói, bị rét.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp với UBND các cấp tổ chức cứu trợ, phân phối hàng, tiền cho người dân bị thiệt hại, nhất là các gia đình chính sách, đối tượng dễ bị tổn thương.

## **2. Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra**

Các sở, ban, ngành; UBND các cấp thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của liên Bộ Nông nghiệp và PTNT – Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra gửi Sở Nông nghiệp & PTNT, Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh.

- Sở Nông nghiệp & PTNT, Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh tổng hợp tình hình thiệt hại báo cáo UBND tỉnh; đề xuất các phương án hỗ trợ thiệt hại để ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân.

- Sở Tài chính cân đối nguồn ngân sách dự phòng, tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí hỗ trợ thiệt hại để khắc phục hậu quả sau thiên tai.

## **3. Lập kế hoạch khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai**

Các sở, ngành; UBND các huyện, thành thị lập kế hoạch trung hạn khôi phục, nâng cấp công trình, cơ sở hạ tầng bị thiệt hại do thiên tai thuộc quyền quản lý, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện (trong đó lồng ghép giữa các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội với kế hoạch phòng chống thiên tai).

- Sở Nông nghiệp và PTNT lập kế hoạch nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước bị xuống cấp, đảm bảo an toàn hồ chứa và nguồn nước cho vùng hạ lưu. Nâng cấp, tu bổ hệ thống đê điều bảo vệ dân cư, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội không để lũ lụt gây xói lở, thiệt hại. Kiên cố hóa kênh mương, nâng cấp trạm bơm đáp ứng tưới tiêu chủ động và tiết kiệm nước.

- Sở Giao thông vận tải lập kế hoạch nâng cấp, sửa chữa hệ thống giao thông sau thiên tai. Xây dựng mới hệ thống cầu, cống, ngầm, tràn đảm bảo kết nối giao thông và tiêu thoát lũ.

- Sở Thông tin và Truyền thông lập kế hoạch nâng cấp hệ thống, trang thiết bị bưu chính, viễn thông đảm bảo thông tin liên lạc sau thiên tai.

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Sở Y tế xử lý ô nhiễm môi trường, đề phòng dịch bệnh sau thiên tai.

- Điện lực Vĩnh Phúc có kế hoạch nâng cấp hệ thống điện, thiết bị và phương tiện bảo đảm cung cấp điện an toàn sau thiên tai.

- Sở Y tế có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp bệnh viện, trạm y tế bảo đảm khám và điều trị bệnh. Ưu tiên nâng cấp bệnh viện tuyến huyện, trạm y tế xã.

- Các sở, ban, ngành khác theo chức năng nhiệm vụ có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp các công trình bị ảnh hưởng do thiên tai thuộc thẩm quyền quản lý.

- UBND cấp huyện lập kế hoạch sửa chữa, nâng cấp công trình phòng chống thiên tai, cơ sở hạ tầng trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý. Ưu tiên đầu tư nâng cấp công trình phòng chống thiên tai, cơ sở hạ tầng ở các xã khó khăn.

#### **IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN**

##### **1. Trách nhiệm xây dựng kế hoạch tài chính**

Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch để dự trù kinh phí cho các biện pháp phi công trình, công trình; dự trữ vật tư phương tiện, mua sắm trang thiết bị và kinh phí cho hoạt động theo phương án PCTT & TKCN hàng năm.

##### **2. Nguồn lực thực hiện**

a) Ngân sách Trung ương đầu tư các dự án phòng chống giảm nhẹ, khắc phục hậu quả thiên tai;

b) Nguồn ngân sách tỉnh;

c) Vốn vay: WB, ADB; vốn viện trợ ODA;

d) Kinh phí của các sở, ngành, địa phương mua sắm vật tư, phương tiện, trang thiết bị phòng chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”;

e) Lồng ghép nguồn kinh phí từ các dự án khác thực hiện hoạt động phòng, chống giảm nhẹ thiên tai;

f) Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Vĩnh Phúc.

#### **V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO**

Thực hiện theo Điều 9 Thông tư Liên tịch 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 Hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, cụ thể:

##### **1. Báo cáo nhanh**

a) Ban chỉ huy PCTT & TKCN cấp xã lập và gửi báo cáo nhanh lên UBND cấp xã và Ban chỉ huy PCTT & TKCN cấp huyện trước 17 giờ hàng ngày.

b) Ban chỉ huy PCTT & TKCN cấp huyện lập và gửi báo cáo nhanh về tình hình thiên tai và thiệt hại lên UBND cấp huyện và Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh trước 18 giờ hàng ngày.

c) Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh tổng hợp, lập báo cáo nhanh về tình hình thiên tai và thiệt hại gửi UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai trước 19 giờ hàng ngày.

d) Ngoài ra, các cơ quan thực hiện chế độ báo cáo có thể trao đổi bằng điện thoại, tin nhắn (SMS), thư điện tử để cập nhật, nắm bắt tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra. Trường hợp có tình huống thiên tai khẩn cấp xảy ra thì UBND, Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh sẽ có báo cáo bổ sung.

## **2. Báo cáo tổng hợp thiệt hại đợt thiên tai**

UBND các cấp lập báo cáo tổng hợp đợt thiên tai gửi UBND cấp trên. UBND tỉnh kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp chậm nhất sau 15 ngày kể từ khi kết thúc thiên tai.

## **3. Báo cáo định kỳ công tác phòng, tránh thiên tai**

a) UBND các cấp lập báo cáo định kỳ công tác phòng, chống thiên tai gửi UBND cấp trên. UBND tỉnh tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp.

b) Thời gian thực hiện báo cáo:

- Báo cáo sơ kết 6 tháng: Được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6 hàng năm. Thời gian gửi báo cáo trước ngày 15 tháng 7 hàng năm;

- Báo cáo tổng kết năm: Được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm. Thời gian gửi báo cáo trước ngày 31 tháng 01 năm sau

## **VI. CÔNG TÁC GIÁM SÁT, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành thị phân công cán bộ chuyên trách giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch Phòng, chống thiên tai hàng năm để làm căn cứ điều chỉnh Kế hoạch Phòng, chống thiên tai cấp tỉnh.

Trên cơ sở thông tin thu thập được từ báo cáo đánh giá của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành thị; UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh sẽ rà soát nội dung, tiến độ của Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2016 - 2020, tiến hành điều chỉnh, bổ sung hàng năm để phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

### **Phần IV**

#### **NHIỆM VỤ CỦA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH TRONG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

##### **I. NHIỆM VỤ CỦA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH**

##### **1. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh**

Là cơ quan điều hành thống nhất mọi hoạt động về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; là cơ quan thường trực điều phối công tác phòng, chống thiên tai của các cấp, các ngành trong tỉnh với Trung ương.





## **2. Sở Nông nghiệp & PTNT**

- Là cơ quan thường trực của BCH phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh, đầu mối điều phối các quan hệ và phối hợp giữa các cấp, các ngành trên địa bàn trong công tác PCTT & TKCN; tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai; hướng dẫn, đôn đốc các cấp, các ngành trong tỉnh xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch, Phương án ứng phó từng cấp độ rủi ro thiên tai;

- Chỉ đạo Văn phòng Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai của các cấp, các ngành.

## **3. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh**

Là lực lượng nòng cốt trong công tác tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai của tỉnh; hàng năm xây dựng kế hoạch hiệp đồng phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn với các đơn vị đứng chân trên địa bàn, dự kiến các tình huống thiên tai có thể xảy ra và phương án xử lý. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện kịp thời cơ động ứng cứu, cứu hộ khi có tình huống xảy ra.

## **4. Công an tỉnh**

Xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn toàn tỉnh, ứng phó với mọi tình huống khi thiên tai xảy ra, nhất là tại các công trình trọng điểm; bảo vệ an toàn tài sản của nhà nước, nhân dân và các doanh nghiệp khi có thiên tai xảy ra. Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải phân luồng, đảm bảo trật tự an toàn giao thông được thông suốt trong mọi tình huống.

## **5. Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy tỉnh**

Xây dựng phương án tìm kiếm cứu nạn; huy động lực lượng, phương tiện đặc chủng của ngành và hiệp đồng với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, UBND các huyện, thành thị để thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn, xử lý các tình huống khi có rủi ro thiên tai.

## **6. Đài Khí tượng thủy văn Vĩnh Phúc**

Xây dựng các phương án, kịch bản, dự báo, cảnh báo thời tiết, rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh; cung cấp kịp thời về tình hình khí tượng thủy văn cho Ban chỉ huy PCTT & TKCN phục vụ công tác điều hành.

## **7. Sở Giao thông Vận tải**

Xây dựng phương án đảm bảo giao thông thông suốt trong mọi tình huống, huy động phương tiện vận tải cho công tác cứu hộ và sơ tán dân trong vùng bị rủi ro thiên tai khi cần thiết.

## **8. Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp chặt chẽ với Viễn thông tỉnh đảm bảo thông tin thông suốt từ trung ương đến địa phương; chú trọng củng cố mạng thông tin đến các trọng điểm phòng chống thiên tai.

*B*

## **9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Thực hiện ký hợp đồng huy động nhân lực, công cụ, phương tiện đối với các doanh nghiệp có trụ sở trên địa bàn tỉnh phục vụ cho công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; xây dựng phương án, kế hoạch triển khai thực hiện các chính sách của nhà nước, đồng thời hướng dẫn UBND các huyện, thành thị giải quyết các chính sách, chế độ trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị ảnh hưởng do thiên tai gây ra theo quy định.

## **10. Điện lực tỉnh**

Xây dựng kế hoạch, phương án cung cấp điện phục vụ cho đời sống, sản xuất, sinh hoạt của nhân dân; cung cấp đủ nguồn điện cho các trạm bơm phục vụ tiêu úng; duy trì hoạt động bình thường của các doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan đơn vị trên địa bàn; đảm bảo an toàn cho hệ thống đường dây, trạm điện và con người.

## **11. Sở Y tế**

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch, phương án bảo vệ môi trường trước và sau thiên tai. Tổ chức tập huấn cho các đội vệ sinh phòng dịch bệnh và làm sạch môi trường, đội sơ, cấp cứu ở cả tuyến tỉnh và tuyến huyện; dự trữ đủ cơ số thuốc phòng chống dịch bệnh và làm sạch môi trường sau khi thiên tai xảy ra.

## **12. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trước, trong và sau thiên tai.

## **13. Sở Tài chính**

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan theo dõi, tổng hợp tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra để đề xuất mức hỗ trợ kịp thời, trình UBND tỉnh quyết định.

## **14. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan đề xuất kịp thời với UBND tỉnh về nguồn vốn để khắc phục những công trình và kết cấu hạ tầng cơ sở bị hư hỏng do thiên tai gây ra.

## **15. Sở Xây dựng**

Hướng dẫn các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành thị đánh giá, phân loại nhà ở an toàn theo các cấp bão để chủ động ứng phó trong mùa mưa bão, giảm thiểu thiệt hại về tính mạng và tài sản của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

## **16. Sở Công thương**

- Xây dựng kế hoạch thu mua, tạm trữ các nhu yếu phẩm cần thiết để phục vụ công tác PCTT&TKCN trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan chỉ đạo các địa phương, các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, siêu thị, trung tâm thương mại và doanh nghiệp tham gia chương trình bình ổn giá chủ động xây dựng kế hoạch dự trữ hàng hóa, các nhu yếu phẩm cần thiết phục vụ

công tác phòng, chống thiên tai. Đồng thời chỉ đạo các doanh nghiệp kinh doanh điện, Điện lực Vĩnh Phúc xây dựng kế hoạch và phương án xử lý sự cố về điện, ưu tiên cấp điện cho công tác PCTT & TKCN, nhất là tại các trạm bơm tiêu úng;

- Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường tăng cường các biện pháp quản lý thị trường, đặc biệt là các mặt hàng thiết yếu như: lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, vật liệu xây dựng,... nhằm ổn định thị trường, tránh để xảy ra tình trạng tư thương ép giá gây khó khăn cho đời sống nhân dân khi thiên tai xảy ra, nhất là những vùng trực tiếp bị ảnh hưởng của thiên tai; kiên quyết xử lý các hành vi đầu cơ, nâng giá, lũng loạn thị trường.

#### **17. Thanh tra tỉnh**

Xây dựng kế hoạch chi tiết thanh, kiểm tra công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ PCTT & TKCN tại các huyện, thành phố, thị xã, đơn vị. Phối hợp với các cấp, ngành thanh tra, tham mưu cho UBND tỉnh xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Luật Đê điều; Luật phòng, chống thiên tai; Pháp lệnh bảo vệ & Khai thác công trình thủy lợi và vi phạm về khai thác cát, sỏi trái phép.

#### **18. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Vĩnh Phúc**

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh tổ chức tuyên truyền chỉ thị, chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về công tác PCTT & TKCN; thông tin kịp thời những diễn biến về rủi ro thiên tai để các cơ quan liên quan và nhân dân chủ động phòng, chống.

#### **19. Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức đoàn thể - xã hội**

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Hội liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm pháp luật về phòng chống thiên tai; tham gia công tác vận động, cứu trợ sau rủi ro thiên tai.

#### **20. Các Công ty TNHH một thành viên thủy lợi**

Xây dựng phương án ứng phó rủi ro thiên tai tại các hồ chứa nhất là tại các hồ chứa lớn nhằm đảm bảo an toàn cho hệ thống hồ đập. Tiến hành kiểm tra, đánh giá việc vận hành điều tiết hệ thống các hồ chứa trên địa bàn quản lý, đồng thời rà soát, lập, điều chỉnh, bổ sung quy trình vận hành hồ chứa theo quy định; xây dựng kế hoạch phòng, chống hạn cụ thể, chi tiết sát thực tế, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thiếu nước do yếu tố chủ quan gây nên.

#### **21. UBND các huyện, thành phố, thị xã**

- Xây dựng Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2016 – 2020 sát với tình hình thực tế tại địa phương; phân công công việc cụ thể rõ ràng cho cấp xã, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn; tổ chức chỉ đạo lực lượng hộ đê, đập; chủ động xây dựng kế hoạch bổ sung nhằm đảm bảo đủ trang bị, phương tiện thiết yếu phục vụ cần thiết để có thể huy động kịp thời khi có rủi ro thiên tai xảy ra; xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc tổ chức di dời, bảo vệ dân ở vùng chịu

ảnh hưởng của bão, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất đến nơi an toàn; chủ động ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí khác theo quy định để nhanh chóng khắc phục hậu quả thiên tai, sớm ổn định sản xuất và đời sống nhân dân;

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn các công trình thủy lợi, nhất là các hồ chứa vừa và nhỏ trên địa bàn để phối hợp với các đơn vị quản lý công trình xây dựng phương án PCTT bảo đảm an toàn công trình trong mùa mưa bão;

- Có kế hoạch dự trữ lương thực và nhu yếu phẩm phục vụ nhân dân đảm bảo đủ nhu cầu khi có rủi ro thiên tai;

- Xây dựng: Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp huyện, Phương án ứng phó với bão mạnh và siêu bão, Phương án phòng tránh lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn, Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; Phương án điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến của khí hậu;

- Thường xuyên theo dõi thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình rủi ro thiên tai, để chủ động phòng chống; chuẩn bị sẵn sàng phương tiện, vật tư, lực lượng để tham gia vào công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai khi được sự huy động của Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh;

- Chỉ đạo cấp xã xây dựng: Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp xã, Phương án ứng phó với bão mạnh và siêu bão, Phương án phòng tránh lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn; Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; Phương án điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến của khí hậu của từng địa phương; nhanh chóng khắc phục hậu quả, sớm ổn định sản xuất và đời sống nhân dân.

## **22. Các tổ chức, cá nhân**

Thường xuyên theo dõi thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình rủi ro thiên tai, chủ động phòng chống; chuẩn bị sẵn sàng phương tiện, vật tư, lực lượng để tham gia vào công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai khi được sự huy động của Ban chỉ huy PCTT & TKCN các cấp.

## **II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Để Kế hoạch Phòng, chống thiên tai tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016 - 2020 triển khai kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và nhân dân; UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành, các đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh quán triệt thực hiện tốt các nội dung, công việc sau:

1. Căn cứ Kế hoạch Phòng chống thiên tai giai đoạn 2016 – 2020 của tỉnh, UBND tỉnh giao các sở, ban, ngành; các cơ quan, đoàn thể, các lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn; UBND huyện, thành phố, thị xã (cấp huyện); UBND các xã, phường (cấp xã) khẩn trương tiến hành xây dựng, rà soát, bổ sung kế hoạch phòng, chống thiên tai của sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương mình sát với tình hình thực tế của ngành mình, địa phương mình; lồng ghép vào kế hoạch phát triển của sở, ngành, đơn vị, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương để tổ chức thực hiện Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2016 – 2020 đạt hiệu

quả và gửi Kế hoạch về Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh (qua Văn phòng thường trực Ban chỉ huy để tổng hợp).

2. Các cơ quan, doanh nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn trên cơ sở Kế hoạch Phòng, chống thiên tai của tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch PCTT & TKCN theo lĩnh vực quản lý phù hợp với đặc điểm, tình hình thiên tai của tỉnh; phối hợp tích cực với các sở, ban, ngành của tỉnh trong công tác phòng chống giảm nhẹ thiên tai.

3. Giao Sở Nông nghiệp & PTNT (cơ quan Thường trực Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh) tổ chức kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này; hàng năm tổ chức rà soát, cập nhật bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cấp, các ngành, đơn vị có ý kiến gửi về Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh (qua Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy) để tổng hợp, đề xuất điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- Bộ NN&PTNT;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CPCT, CPVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Đài PT&THVP, Báo VP, Công TTGTĐT tỉnh, Trung tâm Công báo tỉnh;
- Văn phòng TT BCHPCTT&TKCN tỉnh;
- Đài Khí tượng, thủy văn tỉnh;
- CV: NCTH;
- Lưu: VT, NN4.

(T- 75 b) *Đ*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Chí Giang**